TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **122/**2023/HNGĐ-ST Ngày 22/5/2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thu Hà - Cán bộ văn phòng xã Chân Sơn.

2. Bà: Lộc Thị Kim Thơm - Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Nịnh Văn Th, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nịnh Văn Th kết hôn với nhau ngày 30/7/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Th không tu chí làm ăn, khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đã khuyên bảo, nhưng không thành. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ

chồng với anh Th, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nịnh Văn Th.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Nịnh Văn Th có 02 con chung là cháu Nịnh Văn Kh, sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nịnh Thảo L, sinh ngày 02/7/2022, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nịnh Thảo L và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị B xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 02 năm 2023 anh Nịnh Văn Th trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Hoàng Thị B kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống bình thường, nhưng trong cuộc sống có xô sát nhỏ, cách đây hơn một tháng anh có đi uống rượu về vợ chồng có đánh nhau, nguyên nhân do chị B nói nhiều và tỏ thái độ với anh. Sau khi vợ chồng đánh nhau chị B cùng cháu Nịnh Thảo L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị B để ở từ đó đến nay. Nay chị B xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị B nhất quyết ly hôn anh cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị B.

- *Về con chung*: Anh và chị Hoàng Thị B có 02 con chung là cháu Nịnh Văn Kh, sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nịnh Thảo L, sinh ngày 02/7/2022, sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nịnh Văn Kh và nhất trí để chị B nuôi cháu Nịnh Thảo L.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Anh Nịnh Văn Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của chị Hoàng Thị B là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B, xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Nịnh Văn Th.

- *Về con chung*: Giao cháu Nịnh Thảo L, sinh ngày 02/7/2022 cho chị Hoàng Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nịnh Văn Kh, sinh ngày 28/7/2013 cho anh Nịnh Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị B và anh Nịnh Văn Th không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Thị B phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Hoàng Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nịnh Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị B và anh Nịnh Văn Th kết hôn với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2012 tại UBND xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Hoàng Thị B và anh Nịnh Văn Th là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị B xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Th, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị B và anh Th ban đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, hiện chị B và anh Th đã sống ly thân nhau. Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án anh Th xác định vợ chồng có mâu thuẫn, xô sát nhỏ, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị B nhất quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị B và anh Nịnh Văn Th 02 con chung là cháu Nịnh Văn Kh, sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nịnh Thảo L, sinh ngày 02/7/2022. Quá trình giải quyết vụ án chị B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục Nịnh Thảo L đến khi trưởng thành. Anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nịnh Văn Kh đến khi trưởng thành và nhất trí để chị B nuôi dưỡng cháu L. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị B và anh Th sống ly thân thì cháu L sinh sống cùng chị B và cháu Kh sinh sống cùng anh Th, quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Kh thì cháu Kh có nguyện vọng được ở với anh Th. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Nịnh Văn Kh cho anh Nịnh Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nịnh Thảo L cho chị Hoàng Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do chị B, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị B và anh Nịnh Văn Th cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35, 39,147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Nịnh Văn Th.

- *Về con chung*: Giao cháu Nịnh Thảo L, sinh ngày 02/7/2022 cho chị Hoàng Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nịnh Văn Kh, sinh ngày 28/7/2013 cho anh Nịnh Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị B phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004406, ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị Hoàng Thị B đã nộp đủ án phí.

Anh Nịnh Văn Th không phải chịu án phí.

Chị Hoàng Thị B và anh Nịnh Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nh (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

\